

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày: 30-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Ông Quàng Văn Trường

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HS ngày 16/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn B - sinh ngày 12/7/1993, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm T, xã D, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 019093006885, cấp ngày 04/9/2024; Con ông Dương Văn T - sinh năm 1970, con bà Đỗ Thị Th - sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án. Bị tạm giữ từ ngày 20/9/2025, tạm giam từ ngày 26/9/2025 đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vì Thị M - sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã Y, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011184005141, cấp ngày 20/3/2024; Con ông Vì Văn H, sinh năm 1965; con bà Quàng Thị M, sinh năm 1968; chồng là Ngô Văn V - sinh năm 1985, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2025, tạm giam từ ngày 26/9/2025 đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị X - sinh ngày 11/12/1968, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã M, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:

nông nghiệp; Trình độ học vấn: lớp 3; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 006168004841, cấp ngày 24/6/2021; Con ông Trần Văn C (đã chết), con bà Vũ Thị H (đã chết); chồng là Đặng Văn Q, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” tại bản án số 71/2008/HSST ngày 29/10/2008, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B*: ông Nguyễn Trần Dể, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Him Lam & cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Thị M*: bà Nguyễn Thị Bao, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Him Lam & cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị X*: ông Nguyễn Xuân Kiểm, Luật sư thuộc chi nhánh Văn phòng Luật sư Bảo Châu & cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lò Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2025 đến ngày 19/9/2025, các bị cáo Vì Thị M, Dương Văn B đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với phương thức giấu ma túy vào các lọ măng ớt, lọ cá khô muối, lọ đựng kim chi và gửi qua xe khách chạy tuyến liên tỉnh từ Điện Biên đi Lào Cai để bán cho bị cáo Trần Thị X và bị cáo X bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Ngày 17/8/2025, bị cáo Trần Thị X đang ở lán nương trên rừng thuộc xã M, tỉnh Lào Cai thì nhận được cuộc gọi điện thoại của người phụ nữ tên U (làm ở bãi vàng, bị cáo không biết họ và địa chỉ) gọi điện thoại và đặt mua của bị cáo 01 bánh Heroine, 04 cây Heroine và 03 túi Hồng phiến. X và U thống nhất giá mua bán ma túy là 180.000.000 đồng/01 bánh Heroine, 25.000.000 đồng/01 cây Heroine, 2.500.000 đồng/01 chỉ Heroine và 6.000.000 đồng/01 túi Hồng phiến, tổng số tiền U đặt mua ma túy là 298.000.000 đồng.

Cùng ngày, có 01 người đàn ông tên D (người làm thuê ở bãi vàng) đến lán của bị cáo X nhờ bị cáo đặt mua 04 cây Heroine giá 68.000.000 đồng (17.000.000 đồng/01 cây Heroine), đồng thời 02 người thỏa thuận lúc nào Dương Văn B và Vì Thị M mang ma túy đến xã T, tỉnh Lai Châu thì D sẽ đi nhận ma túy để vận chuyển về cho X.

Sau đó, bị cáo X gọi điện thoại và đặt mua của bị cáo M 01 bánh Heroine, 08 cây Heroine, 03 túi Hồng phiến giá 295.000.000 đồng và hẹn sẽ nhờ người

chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản của B. Ngày 18/8/2025, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-073.30, đi từ nhà M đến bản P, xã N gặp và mua nợ của Lò Thị Đ 01 bánh Heroine, 08 cây Heroine và 03 túi Hồng phiến giá 182.000.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M cùng B chia 01 bánh Heroine thành 02 phần, đóng gói thành 02 gói, sau đó xếp chồng 02 gói này lại với nhau gói thành 01 gói; 08 cây Heroine và 03 túi Hồng phiến còn lại gói thành 02 gói riêng. Sau đó, M lấy 02 lọ nhựa chứa măng ốt cho 01 bọc chứa 01 bánh Heroine và 01 bọc chứa 03 túi Hồng phiến vào 01 lọ nhựa; 01 bọc chứa 8 cây Heroine M cho vào lọ nhựa còn lại. Sau đó, M lấy 01 sọt nhựa màu đen cho 02 lọ nhựa có cất giấu ma túy và một số củ, quả vào bên trong rồi bảo B mang sọt nhựa đi gửi xe khách của nhà xe H chạy tuyến Điện Biên - Nghĩa Lộ (Yên Bái cũ).

Đến sáng ngày 19/8/2025, M và B cùng đi xe khách đến khu vực ngã ba K, xã K, tỉnh Lai Châu; trên đường đi B nhận được số tiền 297.000.000 đồng vào tài khoản do X nhờ người khác chuyển, trong đó 295.000.000 đồng X chuyển để trả tiền mua ma túy cho M, còn 2.000.000 đồng là tiền công của B. Sau khi nhận được tiền B thông báo cho M biết, M bảo B chuyển số tiền 295.000.000 đồng đến tài khoản của con gái M là Lò Thị H để nhờ H rút tiền đưa cho M. Khi đến ngã ba K, B lấy sọt nhựa có cất giấu ma túy rồi thuê 01 người lái xe ôm, chở đến chợ T, thuộc xã T, tỉnh Lai Châu và giao toàn bộ ma túy cho người nam giới Đinh. Còn M đi gặp và nhận từ H số tiền 295.000.000 đồng.

Đến chiều tối cùng ngày, D mang ma túy về lán tại xã M, tỉnh Lào Cai giao cho X, sau đó X mở ra đưa cho D 04 cây Heroine, số ma túy còn lại X gọi điện cho U đến nhận. Ngày 20/8/2025, M và B tiếp tục đi xe khách quay về nhà M tại bản N, xã Y, tỉnh Điện Biên. Về đến nhà, M đi xe máy biển kiểm soát 27AN-073.30 mang số tiền 182.000.000 đồng đến gặp và trả cho Điện.

Tại lần mua bán ma túy này, B được hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng, M hưởng lợi 113.000.000 đồng, X hưởng lợi 69.000.000 đồng. Số tiền được hưởng lợi các bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai:

Ngày 03/9/2025, người phụ nữ tên U tiếp tục đặt mua từ X 01 bánh, 05 cây Heroine và 06 túi Hồng phiến; còn D nhờ X đặt mua hộ 04 cây Heroine và 01 túi Hồng phiến với số tiền 72.000.000 đồng. Sau đó, X liên lạc cho M và đặt mua 01 bánh Heroine, 09 cây Heroine và 07 túi Hồng phiến. Ngày 04/9/2025, U tiếp tục liên lạc và nhờ X đặt mua thêm 05 chỉ Heroine và 02 túi Hồng phiến. X liên lạc cho M để đặt mua thêm 05 chỉ Heroine và 02 túi Hồng phiến, đồng thời đề nghị M giảm giá bán ma túy nhưng M không đồng ý, mà yêu cầu X chuyển đủ số tiền 344.500.000 đồng, M sẽ cho X thêm 01 túi Hồng phiến. X liên lạc cho U và đề nghị U mua thêm 01 túi Hồng phiến, U đồng ý. Sau đó, M thông tin lại cho B biết số lượng ma túy bán cho X và số tiền bán ma túy là 344.500.000 đồng để B nhận tiền qua tài khoản. Sau khi nhận được số tiền 371.500.000 đồng từ U và 72.000.000 đồng từ D vào trưa ngày 04/9/2025, X nhờ người chuyển đến số tài khoản của B 345.500.000 đồng, trong đó 344.500.000 đồng trả tiền mua ma túy cho M, 1.000.000 đồng trả tiền công cho B. Sau khi nhận được tiền, B yêu cầu trả

thêm tiền công nên X đã nhờ người chuyển tiếp cho B 1.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, B và M đi rút 340.000.000 đồng, số tiền 4.500.000 đồng còn lại M cho B.

Sau đó, M điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27 AN-073.30 đến gặp Đ và mua 02 bánh Heroine, 5 chỉ Heroine và 10 túi Hồng phiến, hết số tiền 186.000.000 đồng. Sau khi M mang ma túy về đến buồng ngủ trong nhà, B tiếp tục dùng dao lam cắt chia 02 bánh Heroine thành 04 phần, M dùng màng nilon bọc thực phẩm và băng dính màu đen quấn ma túy thành 06 gói (01 gói chứa 02 phần của 01 bánh Heroine; 01 gói chứa 09 túi Hồng phiến; 01 gói chứa 01 phần to của 01 bánh Heroine; 01 gói chứa 01 phần nhỏ của 01 bánh Heroine; 01 gói chứa 01 túi Hồng phiến và 01 gói chứa 05 chỉ Heroine); M cất giấu 06 gói ma túy vào bên trong 02 lọ nhựa đựng cá khô muối ướn. Sau đó, M cho 02 lọ nhựa đựng cá khô muối ướn cùng một số củ, quả vào 01 sọt nhựa. Đến sáng ngày 05/9/2025, B mang sọt nhựa và 02 bao gạo đi gửi xe khách của nhà xe H lên xã M, tỉnh Lào Cai cho con gái của M là Lò Thị H; trong đó gạo là của M cho H còn 01 sọt nhựa chứa củ quả và 02 lọ có cất giấu ma túy nhờ H nhận hộ. Sau đó, M thông báo cho X biết để cho người liên lạc với B nhận ma túy. B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27AN-073.30 chở M đi đến khu vực ngã ba K, xã K, tỉnh Lai Châu. Khi đến ngã ba K, M và B gặp và nhận từ H 01 sọt nhựa đựng củ, quả và 02 lọ cá muối có cất giấu ma túy. B tiếp tục điều khiển xe mô tô mang ma túy đến khu vực chợ T, thuộc xã T, tỉnh Lai Châu giao cho người nam giới tên Dinh. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở M quay về nhà M tại bản N, xã Y. Đến chiều tối cùng ngày, D mang ma túy về lán của X tại xã M, tỉnh Lào Cai. X lấy ma túy ra và đưa cho D 04 cây Heroine và 01 túi Hồng phiến, sau đó liên lạc cho U đến nhận 01 bánh, 05 cây, 05 chỉ Heroine và 09 túi Hồng phiến.

Tại lần mua bán ma túy này, bị cáo B được hưởng lợi 6.900.000 đồng, M hưởng lợi 154.000.000 đồng, X hưởng lợi 96.600.000 đồng. Số tiền được hưởng lợi các bị cáo đã chi tiêu hết.

Lần thứ ba:

Ngày 18/9/2025, U tiếp tục đặt mua từ X 01 bánh Heroine và 03 túi Hồng phiến giá 198.000.000 đồng, U đã trả số tiền 155.000.000 đồng và nợ 43.000.000 đồng. Sau đó, X điện thoại và đặt mua từ M 01 bánh, 01 cây Heroine và 03 túi Hồng phiến giá 176.000.000 đồng. Ngày 19/9/2025, M báo lại cho B biết số lượng và số tiền X đặt mua ma túy. Sau đó, B nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger của X, B nhắn tin và gửi thông tin số tài khoản cho X để nhận tiền. X đã nhờ người chuyển cho B 177.000.000 đồng, trong đó 176.000.000 đồng trả tiền mua ma túy cho M, còn 1.000.000 đồng trả tiền công cho B. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27AN-073.30 chở M đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh tỉnh Điện Biên, B rút số tiền 176.000.000 đồng rồi đưa cho M.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, M đến gặp Đ mua 02 bánh Heroine, 02 cây Heroine, 05 túi Hồng phiến giá 194.000.000 đồng. M đã trả trước cho Điện 160.000.000 đồng và nợ lại 34.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M mang về nhà lấy 01 gói Heroine cất giấu trên nóc tủ đựng thuốc trong buồng ngủ. Số

ma túy còn lại M đổ ra nền nhà và gọi B vào để cắt và chia ma túy; M nói cho B biết, tổng số ma túy mua được là 02 bánh, 02 cây Heroine và 05 túi Hồng phiến; trong đó 01 bánh, 01 cây Heroine và 03 túi Hồng phiến gửi bán cho X; 01 bánh Heroine và 02 túi Hồng phiến gửi lên tỉnh Lai Châu để nếu có người mua thì bán; còn 01 cây Heroine để lại cho B sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán, B nghe và đồng ý. Sau đó, B dùng dao lam cắt chia 02 bánh Heroine thành 04 phần, M dùng màng nilon bọc thực phẩm và băng dính màu đen quấn kín bên ngoài 04 phần của 2 bánh Heroine thành 04 gói khác nhau, rồi gói Heroine và Hồng phiến thành 04 gói (02 gói, mỗi gói chứa 02 phần của 01 bánh Heroine; 01 gói chứa 05 túi Hồng phiến và 01 gói chứa 01 cây Heroine). Sau đó, M lấy 01 cây Heroine cất giấu trên nóc tủ xuống thì nhìn thấy có 06 gói, M cho toàn bộ 06 gói Heroine vào trong 01 túi nilon rồi mang ra cất giấu vào bên trong 01 chiếc giày tại góc chuồng lợn. M tiếp tục đi vào trong buồng ngủ, lấy 04 gói ma túy vừa gói xong, rồi lấy 02 lọ nhựa đựng Kim chi ra cho 04 gói ma túy vào bên trong 02 lọ nhựa đựng cùng kim chi để cất giấu, trong đó 01 lọ nhựa có nắp màu trắng M cho vào 01 gói chứa 02 nửa bánh Heroine; 01 lọ nhựa có nắp màu tím nhạt, M cho 01 gói chứa 02 nửa bánh Heroine, 01 gói chứa 01 cây Heroine và 01 gói chứa 05 túi Hồng phiến vào bên trong, mục đích để gửi bán cho X. Sau khi cất giấu xong ma túy, M bảo B mang 02 bao gạo, cùng 02 lọ kim chi có cất giấu ma túy đi gửi xe khách đến xã K, tỉnh Lai Châu.

Sau đó, B thuê xe taxi chở B cùng 02 bao gạo, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 lọ nhựa đã cất giấu ma túy ra Bến xe khách tỉnh Điện Biên. Hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày, tại sân của Bến xe khách tỉnh Điện Biên khi B đang mở cốp xe taxi để lấy đồ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện và bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn B đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 19/9/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra nhà Vì Thị M, sau khi nghe động viên, thuyết phục, bị cáo M đã tự giác lấy từ trong chiếc giày cất giấu tại chuồng lợn ra giao nộp cho tổ công tác 06 gói Heroine và giao nộp số tiền 10.650.000 đồng là tiền bị cáo X chuyển cho bị cáo còn lại.

Các vật chứng thu giữ gồm:

- *Thu giữ của Dương Văn B:*

+ 01 gói được quấn kín bên ngoài B băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu trắng, trong chứa 02 gói có dạng hình hộp chữ nhật, bên trong 02 gói chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột.

+ 01 gói được quấn kín bên ngoài B băng dính màu đen, bên trong chứa 02 gói có dạng hình hộp chữ nhật, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột.

+ 01 gói được quấn kín bên ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon trong suốt, trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột.

+ 01 gói được quấn kín bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 05 túi nilon màu xanh loại miệng túi có nẹp nhựa, trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén có dập chìm chữ WY.

+ 02 bao tải màu xanh, bên trong mỗi bao đều chứa 20kg Gạo. 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 02 lọ nhựa đều màu trắng, trong mỗi lọ đều chứa Kim chi. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của Vì Thị M:* 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 gói, trong đó 05 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng, bên trong tất cả các gói đều có chất màu trắng dạng cục và dạng bột; Số tiền 10.650.000 đồng (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 02 chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu GOLY và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme; 01 chiếc giày vải; 01 chiếc túi màu đỏ, loại có một dây đeo; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-073.30.

- *Thu giữ của Trần Thị X:* 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy số Kim chi trong lọ nhựa và trả lại 02 bao tải chứa 20kg gạo cho chị Lò Thị H.

Kết quả lấy lời khai của Lò Thị H phù hợp với lời khai của Vì Thị M về việc bị cáo M chuyển hàng cho H và việc nhận, rút tiền từ tài khoản ngân hàng, Lò Thị H không biết việc Vì Thị M mua bán chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã xác minh lấy lời khai, đối chất với Lò Thị Đ, kết quả điều tra Lò Thị Đ không thừa nhận việc bán ma túy cũng như không nhận tiền từ Vì Thị M.

Kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 thu giữ của Dương Văn B có tổng khối lượng 717,25 gam là chất ma túy, loại Heroine; vật chứng ký hiệu từ H1 đến H5 có tổng khối lượng 93,83 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 969/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M6 thu giữ của Vì Thị M có tổng khối lượng 34,97 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Do số lượng ma túy của lần thứ nhất và lần thứ hai các bị cáo đã thực hiện mua bán trót lọt, không thu giữ được vật chứng để giám định, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã căn cứ vào tính chất đồng nhất về nguồn hàng (đều mua từ 01 đối tượng), đồng nhất về đầu mối đặt hàng và quy cách đóng gói để thực hiện phương pháp tính truy xét. Khối lượng ma túy của lần 1 và lần 2 được xác định B cách lấy khối lượng thực tế bình quân của ma túy bị bắt quả tang và thu giữ ở lần thứ ba làm căn cứ tính toán, cụ thể như sau: Lần thứ ba thu giữ được 02 bánh Heroine, khối lượng 679,85 gam, như vậy khối lượng bình quân 01 bánh Heroine là 339,925 gam; thu giữ được 02 cây Heroine, khối lượng 72,37 gam, như vậy khối lượng bình quân 01 cây Heroine là 36,185 gam và khối lượng bình quân 01 chỉ Heroine là 3,6185 gam; thu giữ 05 túi Methamphetamine, khối lượng 93,83 gam, như vậy khối lượng bình quân 01 túi Methamphetamine là 18,766 gam.

Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy như sau:

Lần thứ nhất, Dương Văn B, Vì Thị M và Trần Thị X đã thực hiện hành vi mua bán 01 bánh Heroine có khối lượng 339,925 gam; 8 cây Heroine có khối lượng 36,185 gam x 8 = 289,48 gam; 03 túi Methamphetamine có khối lượng 18,766 gam x 3 = 56,298 gam. Tổng khối lượng ma túy là 629,405 gam Heroine và 56,298 gam Methamphetamine.

Lần thứ hai, Dương Văn B, Vì Thị M và Trần Thị X đã thực hiện hành vi mua bán 02 bánh Heroine có khối lượng 339,925 gam x 2 = 679,85 gam; 5 chỉ Heroine có khối lượng 3,6185 gam x 5 = 18,0925 gam; 10 túi Methamphetamine có khối lượng 18,766 gam x 10 = 187,66 gam. Tổng khối lượng ma túy là 697,9425 gam Heroine và 187,66 gam Methamphetamine.

Lần thứ ba, Dương Văn B và Vì Thị M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 bánh và 02 cây Heroine có khối lượng 752,22 gam; 05 túi Methamphetamine có khối lượng 93,83 gam. Trần Thị X đã thực hiện hành vi mua bán 01 bánh Heroine có khối lượng 339,97 gam và 01 cây Heroine có khối lượng 37,4 gam, tổng khối lượng Heroine là 377,37 gam; 03 túi Methamphetamine có khối lượng 18,766 gam x 3 = 56,298 gam.

Tổng cộng: các bị cáo Dương Văn B và Vì Thị M đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 05 bánh Heroine, 10 cây Heroine và 05 chỉ Heroine khối lượng 2.079,5675 gam; 18 túi Methamphetamine, khối lượng 337,788 gam; tổng khối lượng 02 loại ma túy là 2.417,3555 gam. Bị cáo Trần Thị X đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 04 bánh Heroine, 09 cây Heroine và 05 chỉ Heroine khối lượng 1.704,7175 gam; 16 túi Methamphetamine có khối lượng 300,256 gam; tổng khối lượng 02 loại ma túy là 2.004,9735 gam.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã phong tỏa tài khoản số 104882714647 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của bị cáo Dương Văn B, trong tài khoản có số tiền 3.196.297 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSĐB-P1 ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Dương Văn B: Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; các điểm r,s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn B 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đối với bị cáo Vì Thị M: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm r,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Thị M 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Trần Thị X: Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251, các điểm r,s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị X 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo,

- Về vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định, các vỏ túi nilon, các vật bị cáo dùng để chứa đựng ma túy và bao bì niêm phong

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 05 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; số tiền 10.650.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Vì Thị M.

- Truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước gồm: Truy thu của Dương Văn B số tiền 9.900.000 đồng, Truy thu của Vì Thị M số tiền 800.350.000 đồng, truy thu của Trần Thị X số tiền 165.600.000 đồng.

- Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vì Thị M do là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, buộc các bị cáo Dương Văn B và Trần Thị X phải chịu án phí theo quy định.

* Tại phiên tòa, những người bào chữa cho các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khai báo 02 lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo B và bị cáo M đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt (mức 20 năm tù) cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị X đề nghị áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo M do có ông ngoại là người có công với cách mạng và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo X được hưởng mức án từ 19 đến 20 năm tù.

Những người bào chữa đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về truy thu tiền do phạm tội mà có và án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các Bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Dương Văn B, bị cáo Vì Thị M và biên bản thu giữ các vật chứng, kết quả xác định khối lượng chất ma túy, bản kết luận giám định chất ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả kiểm tra các cuộc liên lạc điện thoại giữa các bị cáo và với những người liên quan, các biên bản xác minh, các chứng từ giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

Có đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian từ ngày 17/8/2025 đến ngày 19/9/2025, hai bị cáo Dương Văn B và Vì Thị M đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 05 bánh Heroine, 10 cây Heroine và 05 chỉ Heroine có khối lượng 2.079,5675 gam; 18 túi Methamphetamine có khối lượng 337,788 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 2.417,3555 gam. Bị cáo Trần Thị X đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 04 bánh Heroine, 09 cây Heroine và 05 chỉ Heroine khối lượng 1.704,7175 gam; 16 túi Methamphetamine, khối lượng 300,256 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 2.004,9735 gam, mục đích bị cáo X mua ma túy của bị cáo M là để bán.

Với 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Dương Văn B được hưởng lợi 9.900.000 đồng; bị cáo Vì Thị M hưởng lợi 283.000.000 đồng; bị cáo Trần Thị X hưởng lợi 165.600.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với khối lượng 02 chất ma túy đã được làm rõ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hành vi của các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho 03 bị cáo.

Sau khi bị bắt giữ, các bị cáo B, M, X đã tự nguyện khai báo 02 lần mua bán trái phép chất ma túy trước đây khi chưa bị phát giác, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho 03 bị cáo.

Đối với bị cáo Vì Thị M, khi Công an đến nhà động viên, thuyết phục, bq đã tự nguyện lấy 06 gói ma túy và số tiền phạm tội đang cất giấu ra giao nộp cho cơ quan điều tra, là hành vi tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện

tội phạm và giải quyết vụ án được nhanh chóng và đầy đủ hơn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo M.

Ngoài ra, bị cáo Vì Thị M có ông ngoại là Quảng Văn E được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Dương Văn B và Trần Thị X; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vì Thị M.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC quy định *“trường hợp tình tiết định khung đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự mà không cùng một khoản định khung của điều luật thì áp dụng tình tiết định khung cao nhất và các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự”*, trong vụ án này các bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung cao nhất đối với tổng khối lượng chất ma túy nên các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Do đó, xác định các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân:

Các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án, không có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Trần Thị X, năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo đã chấp hành xong bản án trên và đã được xóa án tích.

[4] Xét tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được quy định của Nhà nước cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người, nhưng vì mục đích lợi nhuận các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và đều thực hiện với vai trò người thực hành. Với khối lượng chất ma túy các bị cáo mua bán đã được chứng minh làm rõ, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy khối lượng chất ma túy các bị cáo mua bán chưa nằm trong khoảng khối lượng cao nhất của khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình

sự; các bị cáo B, X có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51, bị cáo M có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện khai nhận các lần phạm tội trước đây khi chưa bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giúp cho quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các đồng phạm khác; Do đó Hội đồng xét xử thấy áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X cũng đủ trừng trị người phạm tội, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người tự thú và cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo B và bị cáo M về áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo.

Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị X, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng hai chất ma túy là 2.004,9735 gam, là khối lượng ở mức cao trong khung hình phạt, bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nên có nhân thân xấu. Do đó không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo X về áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và không chấp nhận cho bị cáo X mức hình phạt dưới khung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của Cơ quan điều tra cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập thường xuyên và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm: 685,36 gam Heroine và 88,82 gam Methamphetamine (thu của Dương Văn B), 33,8 gam Heroin (thu của Vì Thị M) là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng bị cáo dùng để chứa đựng trái phép chất ma túy gồm các túi, hộp nhựa, giày vải, túi nylon, vỏ nylon là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 10.650.000 đồng thu giữ của bị cáo M là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X đã xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-073.30, tạm giữ của Vì Thị M, đã làm rõ bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về truy thu tiền do phạm tội mà có

Đối với Vì Thị M: bị cáo bán ma túy cho bị cáo X nhận được tổng số tiền 811.000.000 đồng, bị cáo khai đã trả cho Lò Thị Đ 528.000.000 đồng và hưởng lợi 283.000.000 đồng; tuy nhiên Lò Thị Đ không thừa nhận và quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo đã giao cho ai số tiền này, do đó cần truy thu toàn

bộ số tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo X. Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tiền 10.650.000 đồng, do đó cần truy thu số tiền còn lại là 811.000.000 đồng - 10.650.000 đồng = 800.350.000 đồng đối với bị cáo M.

Đối với số tiền các bị cáo khác được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước, gồm: Truy thu đối với Dương Văn B số tiền 9.900.000 đồng, truy thu của Trần Thị X số tiền 165.600.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Vì Thị M là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Dương Văn B, Trần Thị X phải chịu án phí theo quy định.

[9] Các vấn đề liên quan:

Đối với người nam giới tên D và người phụ nữ tên U. Do các bị cáo không biết rõ họ, năm sinh, địa chỉ cư trú; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại các bị cáo liên lạc nhưng không xác định được. Do đó, không đủ thông tin để điều tra và xử lý đối với người nam giới tên D và người phụ nữ tên U.

Đối với người phụ nữ tên Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập thông tin, xác định là Lò Thị Đ, trú tại bản P, xã N, tỉnh Điện Biên, tuy nhiên quá trình lấy lời khai, đối chất Lò Thị Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Vì Thị M cũng như không nhận tiền từ Vì Thị M; ngoài lời khai của bị cáo M không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, không đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý đối với Lò Thị Đ.

Đối với Lò Thị H con gái của Vì Thị M là người nhận hàng gửi đến của Vì Thị M và những người bị cáo Trần Thị X đã nhờ chuyển tiền đến tài khoản của Dương Văn B, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh, kết quả chị Lò Thị H và những người liên quan không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó cơ quan điều tra không đề cập xem xét, giải quyết là phù hợp.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Tuyên bố: các bị cáo Dương Văn B, Vì Thị M, Trần Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; các điểm r,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Thị M 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; các điểm r,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; các điểm r,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị X 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu và tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong có 33,8 gam Heroine; 01 hộp niêm phong B hộp bìa catton bên trong có 685,36 gam Heroine và 88,82 gam Methamphetamine.

- 01 túi nilon màu xanh; 02 lọ nhựa màu trắng, hình trụ, có nắp đậy (01 nắp màu trắng, 01 nắp màu tím nhạt); 01 chiếc túi màu đỏ, loại có dây đeo; 01 chiếc giày vải màu tím; 04 mảnh nilon trong suốt, 05 túi nilon màu xanh miệng túi có nếp nhựa.

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Các điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen thu giữ của Dương Văn B;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy PJU110, màu đen thu giữ của Trần Thị X.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly, màu đen thu giữ của Vì Thị M.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX; màu sơn Xanh Đen Bạc; loại xe: hai bánh; số máy JA53E-0117634; số khung RLHJA3880SY003417; biển kiểm soát 27AN-073.30; dung tích xi lanh 109.2cm³; sản xuất 2025, xe cũ, đã sử dụng; kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vì Thị M.

+ Số tiền 10.650.000 đồng (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Vì Thị M, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên (mặt trước phong bì có dòng chữ “*Hoàn trả mẫu vật giám định tiền vụ Vì Thị M...*”)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Truy thu tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự:

Truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Buộc bị cáo Dương Văn B phải nộp số tiền 9.900.000 đồng (*chín triệu chín trăm nghìn đồng*); tiếp tục phong tỏa tài khoản số 104882714647 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của bị cáo Dương Văn B để đảm bảo thi hành án đối với số tiền truy thu (trong tài khoản có số tiền 3.196.297 đồng).

- Buộc bị cáo Vi Thị M phải nộp số tiền 800.350.000 đồng (*tám trăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Trần Thị X phải nộp số tiền 165.600.000 đồng (*một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Vi Thị M; Buộc các bị cáo Dương Văn B, Trần Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2026), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội; ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

